

Bản án số: 152/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 7 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Văn

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Minh Yến N, sinh năm 1992.

Cư trú tại: ấp Hương Quới 2, xã L, huyện L, tỉnh Đ. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Phong N1, sinh năm 1993.

Cư trú tại: ấp Hiệp Hòa, xã N, huyện Đ, tỉnh C

(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2019 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Minh Yến N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị N và anh N1 chung sống năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh N1 không chung thủy có quan hệ với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hàn gắn nhưng anh N1 không sửa đổi và vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay.

Nay chị Ngọc xác định không còn tình cảm với anh N1 nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: Tên Trần Mai A , sinh ngày 20/4/2014 và Trần Đức A1, sinh ngày 11/7/2016, hiện các con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Nhận cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Chị N xác định không có

*Đối với bị đơn anh Trần Phong N* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh N1 theo quy định pháp luật, nhưng anh N1 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng*: Anh Trần Phong N1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh N1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N1.

[2] *Về hôn nhân*: Chị N với anh Trần Phong N1 sống chung năm 2013, đến ngày 01/4/2014 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 91 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân hợp pháp. Chị N yêu cầu ly hôn với anh N1 với những nguyên nhân sau: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh N1 không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hàn gắn nhưng anh N1 không sửa đổi và vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị N xác định không còn tình cảm với anh N1 nên yêu cầu được ly hôn với anh N1. Đối với anh N1, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh N1 để tham gia hòa giải nhưng anh N1 vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị N . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*”. Viện dẫn theo điều luật quy định trên, thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh N1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc về việc ly hôn với anh N1.

[3] *Về nuôi con chung*: Tên Trần Mai A , sinh ngày 20/4/2014 và Trần Đức A1, sinh ngày 11/7/2016. Hiện các con đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối*

với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con” viện dẫn từ điều luật trên, xét thấy cháu Mai A mới hơn 5 tuổi và cháu Đức A1 mới hơn 3 tuổi và từ khi anh chị ly thân đến nay các cháu do chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và đang học mẫu giáo tại Trường Mẫu giáo Tân Mỹ. Để không làm ảnh hưởng việc học của các cháu, cũng như cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của các cháu. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu A và Đức A1. Do đó, cần giao cháu Mai A và Đức A1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị N xác định không có.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Minh Yến N .

1. Về hôn nhân:

Cho chị Nguyễn Nguyễn Minh Yến N ly hôn với anh Trần Phong N.

2. Về nuôi con chung: Giao Trần Mai A1, sinh ngày 20/4/2014 và Trần Đức A1, sinh ngày 11/7/2016 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trần Phong N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009438 ngày 21/5/2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, anh N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Trần Thanh Văn Nguyễn Văn Hiến**

**Ngô Giang Nam**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Giang Nam**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 7 năm 2019

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thanh Văn và ông Nguyễn Văn Hiến

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Minh Yên Ngọc, sinh năm 1992.

- *Bị đơn:* Anh Trần Phong Nhận, sinh năm 1993.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

#### **1/ Về điều luật căn cứ:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 233, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)*

#### **2/ Xử:**

Tuyên xử: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Minh Yên Ngọc.

##### **1. Về hôn nhân:**

Cho chị Nguyễn Nguyễn Minh yến Ngọc ly hôn với anh Trần Phong Nhận.

2. Về nuôi con chung: Giao Trần Mai Anh, sinh ngày 20/4/2014 và Trần Đức Anh, sinh ngày 11/7/2016 cho chị Ngọc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trần Phong Nhận có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)*

#### **3. Các vấn đề khác:**

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngọc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009438 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Ngọc đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Về kháng cáo:

Chị Ngọc có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, anh Nhận có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)*

Nghị án kết thúc vào hồi    giờ    phút, ngày 24 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thanh Văn    Nguyễn Văn Hiến**

**Ngô Giang Nam**